TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HS-ST
Ngày 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**
Ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 29/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 27/02/2024 đối với bị cáo:

L, sinh ngày 06/11/1991 tại B, ĐT; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V – 1966 và bà T - 1970; Vợ chưa có; Tiền án: 01 (một) tiền án về tội mua bán trái phép chất ma tuý, bị xử phạt 07 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HS-ST ngày 22/3/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh ĐT, bị can mới chấp hành xong ngày 19/3/2021, chưa được xoá án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông **N**, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp VT, xã H, huyện U, Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **B**, sinh năm 1981 và bà **H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp PL, xã B, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **C**, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp VT, xã H, huyện U, Kiên Giang.

2. Anh **M**, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp VT, xã H, huyện U, Kiên Giang.

3. Anh **P**, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp VT, xã H, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2023, L điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 66B1 – 783.97 đến khu vực ấp PH, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để xe trước cơ sở cán tole "VT" rồi đi bộ qua nơi để vật tư xây dựng của ông N lấy trộm 05 (năm) bộ bulon neo M56 x 650 (mỗi bộ bulon có hình chữ Y bằng kim loại, dài 200cm, nặng 36,5kg, một đầu là cây bulon dài 65cm, đường kính 5,6cm, đầu trên mạ kẽm có ren và được hai đai ốc vặn vào, đầu dưới được hàn với 02 cây kim loại, mỗi cây dài 170cm, đường kính 03cm) mang ra xe chở đến khu vực gần dựa phế liệu của ông B địa chỉ 1140, Quốc lộ 80 thuộc ấp PL, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cất giấu đến sáng cùng ngày L mang ra bán cho vợ chồng ông B lấy tiền mua ma tuý sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 16 tháng 10 năm 2023, L tiếp tục đến nơi để vật tư xây dựng của ông N lấy trộm 04 (bốn) bộ bulon neo M56 x 650 để lên xe mô tô biển đăng ký số 66B1 – 783.97 để chở đi thì bị anh M và anh P phát hiện truy hô bắt giữ L cùng tang vật tại hiện trường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐTĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng Thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, kết luận:

09 (chín) bộ bulon neo M56 x 650 (mỗi bộ bulon có hình chữ Y bằng kim loại, dài 200cm, nặng 36,5kg, một đầu là cây bulon dài 65cm, đường kính 5,6cm), đầu trên mạ kẽm có ren và được 02 đai ốc vặn vào, đầu dưới được hàn dính 02 cây kim loại (dạng sắt ô môi), mỗi cây dài 170cm, đường kính 03cm) có giá trị tại thời điểm tháng 10/2023 là **10.130.058** đồng. (Bút lục số 63, 64).

Tại báo cáo thuyết trình, giải trình về việc xác định giá trị tài sản định giá số 32/BC-HĐĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xác định:

- 01 (một) bộ bulon neo M56x650 có giá 601.392 đồng

- 02 ốc vặn và 02 thanh sắt ô môi phi 30, dài 170cm cho mỗi bộ có giá 524.170 đồng.

Như vậy 01 bộ bulon có tổng giá trị là 1.125.562 đồng.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển đăng ký số 66B1 – 783.97, đã qua sử dụng.

- 04 (Bốn) bộ bulon neo M56 x 650 (mỗi bộ bulon có hình chữ Y bằng kim loại, dài 200cm, nặng 36,5kg, một đầu là cây bulon dài 65cm, đường kính 5,6cm), đầu trên mạ kẽm có ren và được 02 đai ốc vặn vào, đầu dưới được hàn dính 02 cây kim loại (dạng sắt ô môi), mỗi cây dài 170cm, đường kính 03cm).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-CT ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **L** từ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù đến **02 (hai) năm** tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu L bồi thường 05 (năm) bộ bulon neo M56 x 650 có giá trị tương đương 5.627.810 đồng do không thu hồi được. Bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu người bị hại nhưng chưa thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L bồi thường thiệt hại cho ông N số tiền là: 5.627.810 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển đăng ký số 66B1 – 783.97, đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho ông N 04 (Bốn) bộ bulon neo M56 x 650 (mỗi bộ bulon có hình chữ Y bằng kim loại, dài 200cm, nặng 36,5kg, một đầu là cây bulon dài 65cm, đường kính 5,6cm), đầu trên mạ kẽm có ren và được 02 đai ốc vặn vào, đầu dưới được hàn dính 02 cây kim loại (dạng sắt ô môi), mỗi cây dài 170cm, đường kính 03cm).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: L là đối tượng không có nghề nghiệp, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên L đã thực hiện trộm cắp tài sản vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15 tháng 10 năm 2023 gồm 05 (năm) bộ bulon neo M56x650 tại khu vực để vật tư xây dựng của ông N ở ấp PH, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang có giá trị 5.627.810 đồng chở đến vựa phế liệu gần đó để bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2023, bị cáo L tiếp tục lấy trộm 04 (bốn) bộ bulon neo M56x650 của ông N có giá trị 4.502.248 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo L lấy trộm của bị hại là 10.130.058 đồng. Từ những căn cứ trên cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù biết trước được hậu quả xảy ra, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo lén lút đợi sơ hở của bị hại để lấy trộm những bộ bulon với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Qua hồ sơ thể hiện bị cáo đã liên tiếp 02 lần lấy trộm tổng cộng 09 bộ bulon của bị hại trong ngày 15/10/2023 và ngày 16/10/2023; giá trị tài sản của mỗi lần trộm đều trên 2.000.000 đồng nên trong lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo có 01 tiền án 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý, mới chấp hành xong vào ngày 19/3/2021, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này được xem là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại N đã nhận lại 04 (Bốn) bộ bulon neo M56 x 650, trong quá trình điều tra bị hại N có yêu cầu bị cáo bồi thường 05 (năm) bộ bulon neo M56 x 650 có giá trị tương đương 5.627.810 đồng do không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị hại N có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của 05 (năm) bộ bulon neo M56 x 650 tương đương số tiền là 5.627.810 đồng. Bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu người bị hại nhưng chưa thực hiện.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 (Bốn) bộ bulon neo M56 x 650 (mỗi bộ bulon có hình chữ Y bằng kim loại, dài 200cm, nặng 36,5kg, một đầu là cây bulon dài 65cm, đường kính 5,6cm), đầu trên mạ kẽm có ren và được 02 đai ốc vặn vào, đầu dưới được hàn dính 02 cây kim loại (dạng sắt ô môi), mỗi cây dài 170cm, đường kính 03cm), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bị hại là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển đăng ký số 66B1 – 783.97, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585 và Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022;

Xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại ông N với số tiền là 5.627.810đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm mười đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển đăng ký số 66B1 – 783.97, đã qua sử dụng, theo quyết định chuyển giao vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (BL 138)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Danh Phạm Ngọc Khánh